

CÔNG TY CỔ PHẦN EPC PHƯƠNG ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN EPC PHƯƠNG ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG DONG EPC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUONG DONG EPC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108781951

3. Ngày thành lập: 18/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, ngõ 61 Tây Sơn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945669191

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng (Luật An toàn thực phẩm năm 2010)	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

16.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
17.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Dịch vụ đóng gói	8292
29.	Quảng cáo	7310
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); - Thiết kế điện công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống cung cấp điện; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (Khoản 1, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế nội-ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện-cơ điện công trình; - Thiết kế cấp-thoát nước; Thiết kế thông gió-cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin-liên lạc trong công trình xây dựng; - Tư vấn, Thiết kế, giám sát về phòng cháy chữa cháy (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013) - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng giao thông các cấp không phân biệt vùng trong lĩnh vực: vật liệu, nền móng công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình hệ thống điện trong lĩnh vực: thiết bị công nghiệp, lắp thiết bị công trình xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát nền công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng trong lĩnh vực khảo sát địa chất công trình; - Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp (khoản 15 – Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ- CP) - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát trắc địa công trình; - Khảo sát xây dựng (Điều 153 Luật xây dựng 2014); - Tổ chức lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật xây dựng 2014) - Tư vấn quản lý dự án (Điều 152 Luật xây dựng 2014); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật xây dựng 2014); - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 156 Luật xây dựng 2014); - Tư vấn về lập hồ sơ mời thầu (Điều 7 Luật đấu thầu 2013) - Tư vấn đầu thầu (Điều 3 Luật đấu thầu năm 2013)	7110
-----	---	------

38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Đường ống dẫn hơi nước; - Hệ thống phun nước chữa cháy; - Hệ thống phun nước tưới cây;	4322
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống điện công nghiệp trong xây dựng và xây dựng: thang máy, cầu thang tự động, cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng - âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí, hệ thống nước sinh hoạt, camera quan sát, hệ thống phòng chống trộm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: - Sản xuất hợp kim nhôm; - Sơ chế nhôm;	2420
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	3320(Chính)

57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm. Nạp bình cứu hỏa (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	4669
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thiết bị chữa cháy, máy chữa cháy, xe chữa cháy, động cơ chữa cháy; (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	7410
59.	Thu gom rác thải độc hại	3812
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện thiết bị vật tư phòng cháy chữa cháy (Điều 9a Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	4659

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐĂNG KIÊN	Tổ 32, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0330830028 53	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Số 22, ngõ 61 Tây Sơn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	013027754	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

3	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Tổ 32, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	033184000048	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		
4	HOÀNG KHÁNH HÙNG	khu phố 9, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bím Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	172643945	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
5	LÊ XUÂN HẢI	Thôn 5, Xã Quang Trung, Thị xã Bím Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	038088004592	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐĂNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/12/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033083002853

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 32, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 112B, Khu Việt Hà, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội